TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2026
Vv:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang.

Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan;

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, và quyết định hoãn phiên toà số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26-12-2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng H, sinh ngày 25-7-1994; Số định danh cá nhân: 036194010721; nơi cư trú: Tổ dân phố Sa Trung, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế C, sinh ngày 05-11-1986; Số định danh cá nhân: 036086023601; nơi cư trú: Tổ dân phố Sa Trung, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 03-11-2025, bản tự khai ngày 13-11-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - chị Lê Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Uỷ ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 22-9-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Bản thân anh C tính tình nóng nảy nên mỗi khi vợ chồng xảy ra va chạm thì anh C lại chửi bới, đánh đập làm chị bị thủng màng nhĩ phải đi điều trị tại bệnh viện; sự việc kéo dài nhiều năm. Chị đã nhiều lần góp ý mong anh C thay đổi nhưng không có kết quả. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân. Chị xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13-8-2012; Nguyễn Huyền Nha T, sinh ngày 24-11-2014 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25-01-2018. Hiện tại cả 3 con chung đang ở cùng với anh C. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Khánh H và Nguyễn Huyền Nha T. Đề nghị anh C trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh T. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Anh Nguyễn Thế C đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến Toà án làm việc nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

3. Tại các đơn trình bày nguyện vọng ngày 17-11-2025 cháu Nguyễn Huyền Nha T và cháu Nguyễn Thị Khánh H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Lê Thị Hồng H; cháu Nguyễn Minh T có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Nguyễn Thế C.

4. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 21-11-2025 chính quyền địa phương nơi chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C sinh sống xác nhận: Chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C cư trú tại tổ dân phố Sa Trung, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ vài tháng nay. Vợ chồng chị H, anh C có 3 con chung là Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 2012, Nguyễn Huyền Nha T, sinh năm 2014 và Nguyễn Minh T, sinh năm 2018. Cả ba con hiện đang ở cùng với anh C.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị H và anh C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H: giao con chung Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13-8-2012 và Nguyễn Huyền Nha T, sinh ngày 24-11-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 25-01-2018 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Hồng H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng H phải nộp án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Thế C. Xét thấy tranh chấp giữa chị H và anh C là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Thế C cư trú tại tổ dân phố Sa Trung, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

[1.3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Thế C đã được triệu tập đến phiên toà lần hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H và anh C theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là Uỷ ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 22-9-2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị H và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến việc chị H đã bỏ đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng sống ly thân kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi anh C đến Toà án trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H nhưng anh C không đến Toà án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tại phiên tòa anh C vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh C không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị H, anh C có 03 con chung là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13-8-2012; Nguyễn Huyền Nha T, sinh ngày 24-11-2014 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 25-01-2018. Chị H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thị Khánh H và Nguyễn Huyền Nha T, đề nghị anh C nuôi con Nguyễn Minh T. Anh C không có quan điểm về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Khánh H và Nguyễn Huyền Nha T có quan điểm xin được ở với mẹ. Cháu Nguyễn Minh T có quan điểm xin được ở với bố. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Hoà và cháu Trang là con gái, cần có sự quan tâm, chăm sóc và dạy dỗ của người mẹ, cháu Tâm hiện đang sinh sống với anh C và cháu là con trai nên cần có sự giáo dục của bố. Vì vậy căn cứ vào quan điểm của chị H và nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy sẽ giao con chung Nguyễn Thị Khánh H và

Nguyễn Huyền Nha T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Minh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Thế C không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C.

2. Về giao nuôi con chung:

- Giao cho chị Lê Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 13-8-2012; giới tính: nữ và Nguyễn Huyền Nha T, sinh ngày 24-11-2014; giới tính: nữ.

- Giao cho anh Nguyễn Thế C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 25-01-2018; giới tính: nam.

Chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002695 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế C có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi (ĐK ngày 22-9-2011 tại UBND xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định cũ);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang